CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

FireAnt

Ngày 30/06/2025	4,200 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	27.3%	**20.0%**	**55.6%**

Q2/25

ROE 13.1% +/- YoY ▼ 5.0%

	Q2/25	QoQ	YoY
DT thuần	39.5 tỷ VNĐ	▼ 0.10 ▼ 0.2%	▼ 0.10 ▼ 0.2%

	6T 2025	YoY
DT thuần	79.1 tỷ VNĐ	▲ 4.70 ▲ 6.3%

	Q2/25	QoQ	YoY
LN gộp	-1.48 tỷ VNĐ	▲ 0.41 ▲ 21.6%	▼ 0.86 ▼ 139%

	6T 2025	YoY
LN gộp	-3.37 tỷ VNĐ	▼ 1.47 ▼ 77.6%

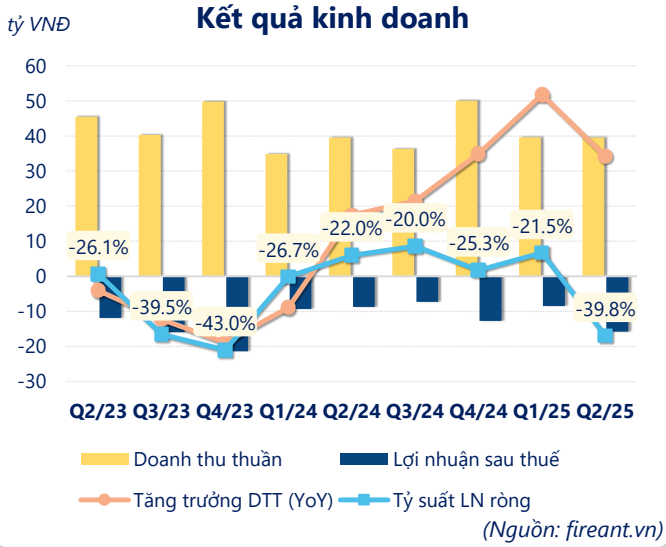
	Q2/25	QoQ	YoY
LN thuần	-15.7 tỷ VNĐ	▼ 7.20 ▼ 85.2%	▼ 7.01 ▼ 81.2%

	6T 2025	YoY
LN thuần	-24.2 tỷ VNĐ	▼ 6.20 ▼ 34.6%

	Q2/25	QoQ	YoY
LN sau thuế	-15.7 tỷ VNĐ	▼ 7.20 ▼ 85.2%	▼ 6.99 ▼ 80.8%

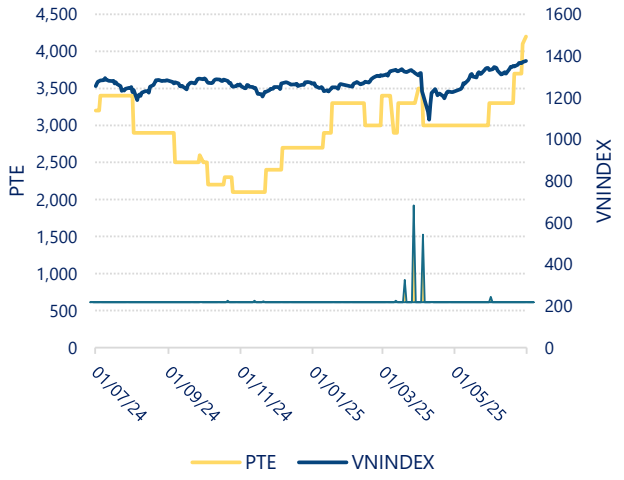
	6T 2025	YoY
LN sau thuế	-24.2 tỷ VNĐ	▼ 6.20 ▼ 34.5%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

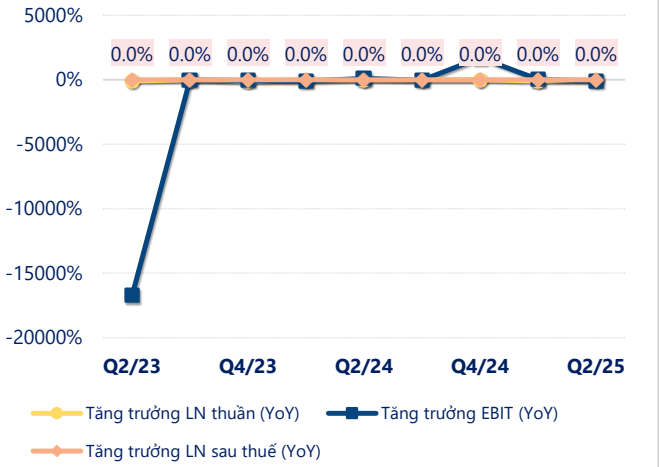
Lịch sử giá



CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

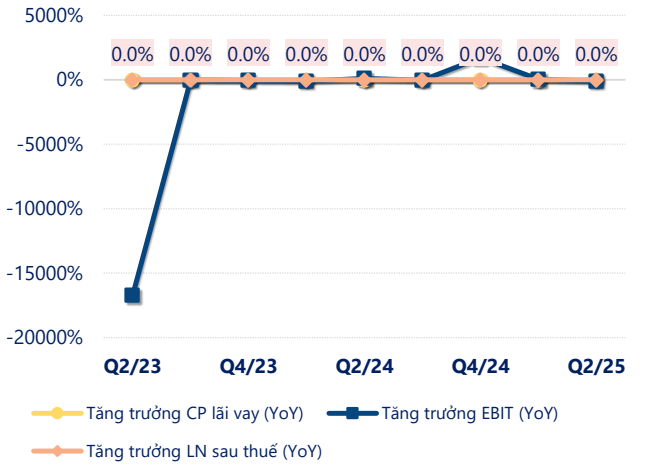
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



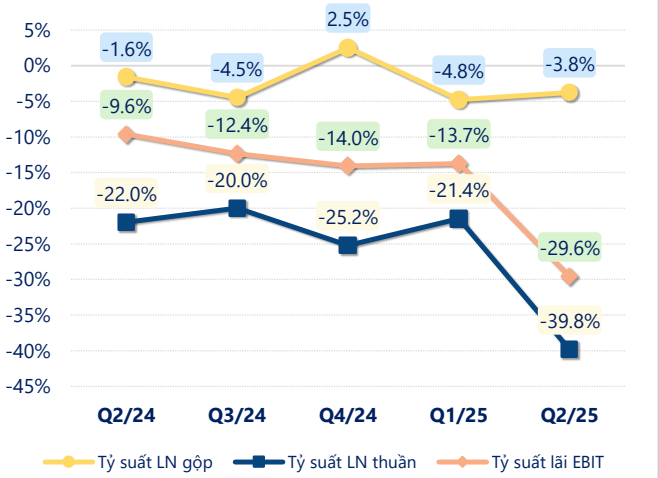
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



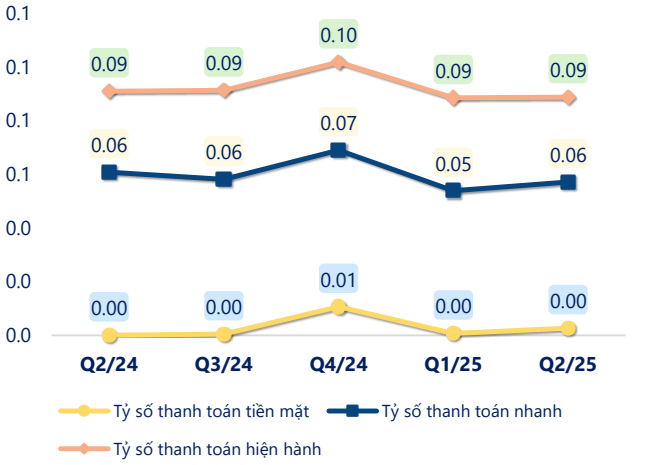
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



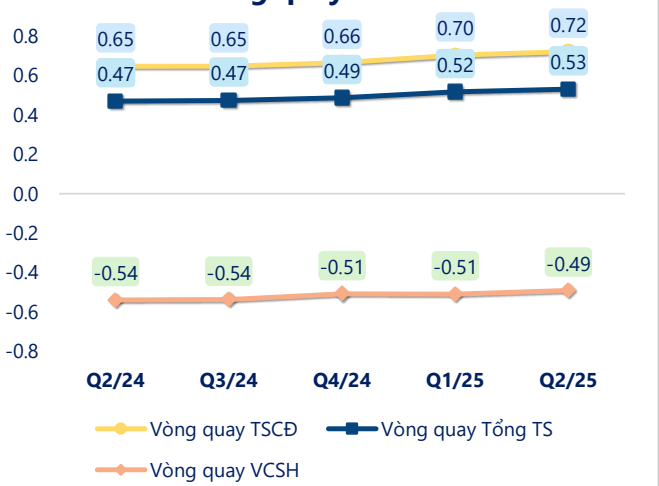
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



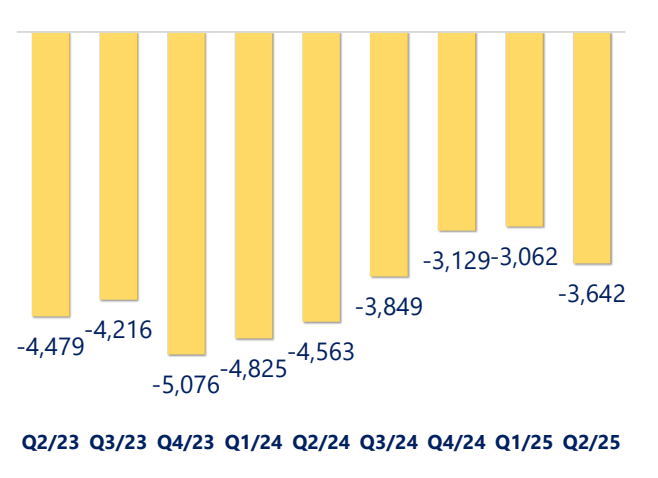
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

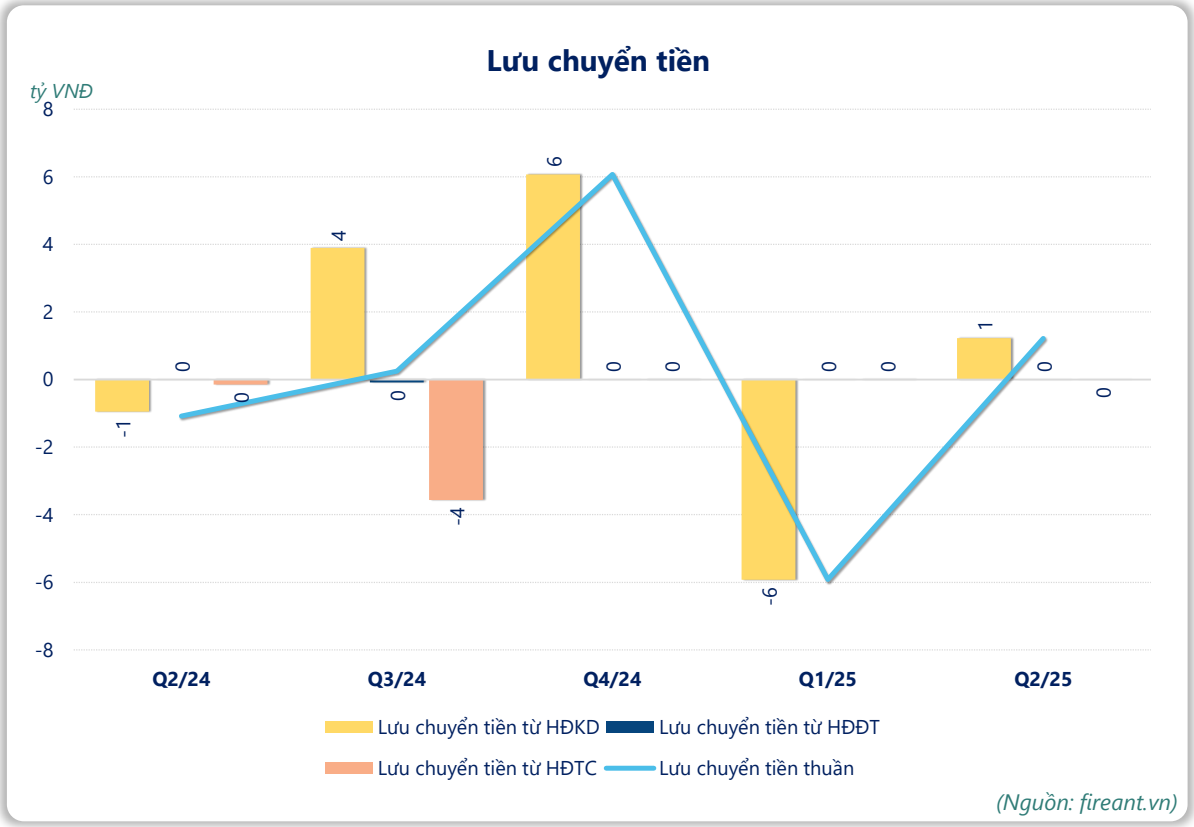


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Xi măng Phú Thọ (UPCOM: PTE)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**39.5**	**39.6**	**-0.2%**	**79.1**	**74.4**	**6.3%**
Giá vốn hàng bán	41.0	40.2	2.0%	82.5	76.3	8.1%
Lợi nhuận gộp	-1.48	-0.62	-139%	-3.37	-1.90	-77.6%
Doanh thu HĐTC	0.00	0.00		0.00	0.00	154%
Chi phí TC	11.0	4.94	122%	14.1	9.54	47.3%
Chi phí lãi vay	4.05	4.91	-17.6%	7.11	9.51	-25.2%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.31	0.30	3.8%	0.72	0.89	-18.8%
Chi phí QLDN	**2.96**	**2.84**	**4.3%**	**6.09**	**5.67**	**7.3%**
LN thuần từ HĐKD	-15.7	-8.69	-81.2%	-24.2	-18.0	-34.6%
Lợi nhuận khác	**0**	**-0.01**	**100%**	**-0.01**	**-0.02**	**65.2%**
LN trước thuế	-15.7	-8.71	-80.8%	-24.2	-18.0	-34.5%
Lợi nhuận sau thuế	**-15.7**	**-8.71**	**-80.8%**	**-24.2**	**-18.0**	**-34.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**-15.7**	**-8.71**	**-80.8%**	**-24.2**	**-18.0**	**-34.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)